TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS-ST
Ngày 02-4-2021
V/v tranh chấp đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Nguyễn Văn Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Trong hai ngày 30-3-2021 và 02-4-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2020/TLST- DS ngày 03-01-2020 về "Tranh chấp đất đai". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-DS ngày 11-01-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-DS ngày 01-3-2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ng; nơi cư trú: Thôn ÁNg, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Ngọc Đ, sinh N 1950; nơi cư trú: Chợ An Đồng Mới, thôn Cái Tắt, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng (theo văn bản ủy quyền ngày 25-02-2021), Bà Ng vắng mặt, ông Đ có mặt;

- *Bị đơn:* Ông Nghiêm Xuân H; nơi cư trú: Thôn ÁNg, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt;

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bên phía nguyên đơn:*

1. Bà Nguyễn Thị S; nơi cư trú: Thôn 5, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt;

2. Ông Nguyễn Văn Ch; nơi cư trú: Tổ dân phố 20, phường CNh 1, quận BTL, thành phố Hà Nội; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

3. Ông Nguyễn Văn Ch1; nơi cư trú: Thôn 1, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

4. Bà Nguyễn Thị Thúy V; nơi cư trú: Thôn Cầu Đá, xã Hương Sơn, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

5. Bà Nguyễn Thị N.; nơi cư trú: Tổ 12, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

6. Bà Nguyễn Thị K; nơi cư trú: Thôn Cái Tắt, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

7. Bà Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Thôn 5, Áng Dương, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt;

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bên phía bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ch2; nơi cư trú: Thôn ÁNg, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22-12-2019 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Mai Ngọc Đ trình bày:

Ngày 14-10-2019, bà Nguyễn Thị Ng được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM554365 đối với diện tích đất 125m^2, thửa đất số 902, tờ bản đồ số 15, tại Thôn ÁNg, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng mang tên hộ bà Nguyễn Thị Ng, các cạnh có kích thước như sau: Chiều Ngng của hai cạnh giáp quốc lộ 37 và giáp bờ mương đều bằng 5,7m; chiều dài hai cạnh giáp nhà Ch1 và giáp nhà ông H đều bằng 22,2m. Trong quá trình sử dụng đất, hộ liền kề là ông Nghiêm Xuân H đã lấn chiếm sang diện tích đất của bà Ng, cụ thể: Phía sau giáp bếp và khoảng trống nhà ông H (nay đã xây tường bao) lấn sang đất nhà bà Ng 30cm chiều Ngng kéo dài từ phần đất giáp bờ mương lên phía trước (phía Bắc) giáp bếp có chiều dài 04m. Tổng diện tích đất bị lấn chiếm là 1,2m^2. Sau đó, bà Ng đã yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Trung Lập hòa giải tranh chấp đất 02 lần nhưng không đạt kết quả.

Nay bà Ng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo buộc ông Nghiêm Xuân H phải trả cho bà Ng diện tích đất bị lấn chiếm là 1,2m^2, cụ thể: Phía sau giáp bếp và khoảng trống nhà ông H lấn sang đất nhà bà Ng 30cm chiều Ngng kéo dài từ phần đất giáp bờ mương lên phía trước (phía Bắc) có chiều dài 04m. Tổng diện tích đất bị lấn chiếm là 1,2m^2.

Tại bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn là ông Nghiêm Xuân H trình bày:

N 1992 do có nhu cầu sử dụng đất nên gia đình ông có mua của gia đình ông Nguyễn Văn Thuấn là người cùng thôn 01 mảnh đất với diện tích 158m^2 tại Thôn ÁNg, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có kích thước chiều Ngng của hai cạnh giáp quốc lộ 37 và giáp mương nước là 06m, chiều dài hai cạnh giáp nhà cụ Tám (mẹ bà Ng) và giáp nhà ông Đào Nguyên Chín là 26,5m. Sau đó, gia đình cụ Tám cũng mua phần diện tích đất còn lại của gia đình ông Thuấn giáp với phần đất nhà ông. Đến N 1995, do cụ Tám có nhu cầu xây dựng nhà nên gia đình ông và gia đình cụ Tám đã tiền hành cắm mốc xác định ranh giới đất của hai gia đình, đồng thời gia đình cụ Tám cũng tiến hành xây dựng tường bao ngăn cách phần đất của hai gia đình. N 2001 gia đình ông cũng xây dựng nhà trên diện tích đất 158m^2 nêu trên. Sau khi cụ Tám chết, bà Ng đã quản lý, sử dụng phần diện tích đất nêu trên; hai gia đình vẫn sử dụng đất ổn định không có tranh chấp gì. N 2019, bà Ng phá bỏ ngôi nhà cũ để xây dựng nhà mới, trong quá trình chuẩn bị xây dựng, bà Ng có khảo sát lại diện tích đất và thấy bị thiếu nên bà Ng cho rằng gia đình ông đã lấn sang phần diện tích đất của bà Ng. Ủy ban nhân dân xã Trung Lập tiến hành hòa giải để giải quyết tranh chấp nhưng không thành. Nay, bà Ng yêu cầu Tòa án buộc gia đình ông phải trả cho gia đình bà Ng diện tích đất bị lấn chiếm là 1,2m^2, cụ thể: Phía sau giáp bếp và khoảng trống nhà ông lấn sang đất nhà Bà Ng 30cm kéo dài từ cạnh giáp bờ mương (phía Nam) lên phía trước giáp quốc lộ 37 (phía Bắc) có chiều dài 04m, ông không đồng ý. Vì thực tế gia đình ông không lấn sang đất nhà bà Ng, đất nhà ông tuy có thừa nhưng phần đất thừa này nằm bên phía đất nhà ông Đào Nguyên Chín là do nhà ông Chín sử dụng không hết đất. Hơn nữa, theo như hiện trạng sử dụng đất cũng như theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà gia đình ông được cấp là 01 đường thẳng, nếu theo yêu cầu khởi kiện của bà Ng thì phần đất nhà ông lại trở thành đường gấp khúc tại phần đất giáp nhà bà Ng. Mặt khác, trước khi ông xây dựng nhà thì gia đình cụ Tám đã tiến hành xây dựng nhà và tường bao ngăn cách đất của hai gia đình trước nên việc bà Ng khởi kiện ông về việc lấn chiếm đất là không có căn cứ. Ông đề nghị Tòa án xem xét để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho gia đình ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bên phía nguyên đơn là bà Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Văn Chuân, ông Nguyễn Văn Chủy, bà Nguyễn Thị Thúy V, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị K, bà Nguyễn Thị H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều trình bày: Bố mẹ của các ông, bà là cụ Nguyễn Văn Chu (sinh N 1932, chết N 2002) và cụ Lâm Thị Tám (sinh N 1931, chết N 2007) sinh được 08 người con là Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị K, Nguyễn Thị S, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Thúy V, Nguyễn Văn Chủy, Nguyễn Văn Chuân và Nguyễn Thị Ng. Ngoài 08 người con trên ra thì cụ Chu và cụ Tám không có người con nuôi, con riêng nào. Khi còn sống cụ Chu và cụ Tám có tài sản chung là diện tích đất 125m^2, thửa đất số 902, tờ bản đồ số 15, địa chỉ: Thôn ÁNg, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng. N 2018, các anh Bà em trong gia đình đã thống nhất chuyển quyền sử dụng phần diện tích đất của cụ Chu và cụ Tám nêu trên cho bà Nguyễn

Thị Ng (là con út trong nhà) và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ bà Nguyễn Thị Ng. Nay, các ông bà đều xác định không còn liên quan gì đến diện tích đất tranh chấp này nên cùng đề nghị Tòa án không bổ sung vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bên phía bị đơn là bà Nguyễn Thị Ch2 (vợ ông H) có mặt tại phiên tòa đồng ý với quan điểm của ông Nghiêm Xuân H và không bổ sung gì thêm.

Theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản đang tranh chấp cụ thể như sau: Vật, kiến trúc trên đất gia đình ông H tại phần tranh chấp trị giá 23.069.000 đồng; giá trị đất 12.000.000/m^2.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ.

+ Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Bị đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, vi phạm này không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án vì họ đã có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào các điều 164; 166; 175; 176 của Bộ luật Dân sự; Điều 170; 179; 203 Luật Đất đai N 2013; Điều 6; khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông Nghiêm Xuân H bà Nguyễn Thị Ch2 phải tự phá rỡ tường bao trả lại cho bà Nguyễn Thị Ng 30cm chiều Ngng kéo dài từ phần đất giáp bờ mương lên phía trước (phía Bắc) có chiều dài 04m với tổng diện tích là 1,2m^2 đất tại thửa đất số 902, tờ bản đồ số 15 tại Thôn ÁNg, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án về Tranh chấp đất đai giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ng và bị đơn là ông Nghiêm Xuân H. Diện tích đất tranh chấp, tại Thôn ÁNg, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 9 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn đều có mặt theo giấy triệu tập của tòa án, có bản tự khai và tham gia đầy đủ phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, có mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Như vậy, bị đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, vi phạm này không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án vì trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa họ đã có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị S, ông Nguyễn Văn Chuân, ông Nguyễn Văn Chủy, bà Nguyễn Thị Thúy V, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị K, bà Nguyễn Thị H đều xác định không có liên quan gì đến diện tích đất tranh chấp và cùng đề nghị Tòa án không bổ sung vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nội dung vụ án:

[4] Đối với diện tích đất nhà bà Nguyễn Thị Ng, theo trích đo bình đồ hiện trạng thửa đất trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM554365, thửa đất số 902, tờ bản đồ số 15 tại Thôn ÁNg, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng có ghi: Phía Bắc giáp quốc lộ 37 rộng 5,7m; phía Nam giáp mương nước rộng 5,7m; phía Đông giáp nhà ông H có các cạnh dài 13,7m và 8,5m; phía Tây giáp nhà Ch1 có các cạnh dài 13,7m và 8,5m. Tổng diện tích là 125m^2.

[5] Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ thì diện tích đất nhà bà Nguyễn Thị Ng như sau: Phía Bắc giáp quốc lộ 37 rộng 5,51m; phía Nam giáp mương nước rộng 5,08m; phía Đông giáp nhà ông H dài 26,88m và 5m; phía Tây giáp nhà Ch1 dài 27,09m và 5,41m. Tổng diện tích 141,9m^2.

[6] Như vậy, hiện trạng sử dụng đất nhà bà Ng giảm đi so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về chiều Ngng ở phía Bắc giáp quốc lộ 37 và phía Nam giáp mương nước lần lượt là 0,19m và 0,62m; chiều dài của 02 cạnh phía Tây giáp nhà Ch1 và phía Đông giáp nhà ông H tăng lên so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 0,57 và 4,66m.

[7] Đối với diện tích đất nhà ông Nghiêm Xuân H theo trích đo bình đồ hiện trạng thửa đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K496277 do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp ngày 20-9-1997, tại thửa đất số 903, tờ bản đồ

số 15 tại Thôn ÁNg, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng có ghi: Phía Bắc giáp quốc lộ 37 rộng 6m; phía Nam giáp mương nước rộng 6m; Phía Đông giáp nhà ông Đào Nguyên Chín có các cạnh dài 11,00m và 15,50 m; phía Tây giáp nhà bà Ng có các cạnh dài 15,60m và 10,90m. Tổng diện tích là 158m^2.

[8] Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ thì diện tích đất nhà ông Nghiêm Xuân H như sau: Phía Bắc giáp quốc Lộ 37 rộng 6,12m; phía Nam giáp mương nước rộng 6,64m; Phía Đông giáp nhà ông Đào Nguyên Chín dài 31,46m; phía Tây giáp nhà bà Ng dài 26,66m và 5m. Tổng diện tích là 200m^2.

[9] Như vậy, hiện trạng sử dụng đất nhà ông H có cạnh phía Bắc giáp quốc lộ 37 tăng lên 0,12m, cạnh phía Nam giáp mương nước tăng lên 0,64m so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Qua xác minh phần diện tích đất các hộ liền kề và xác minh tại chính quyền địa phương thì xác định được diện tích đất nhà ông Đào Nguyên Chín như sau:

[10] Theo trích đo bình đồ hiện trạng thửa đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 904b, tờ bản đồ số 15 tại Thôn ÁNg, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng có ghi: Phía Bắc giáp quốc lộ 37 rộng 4,5m; phía Nam giáp mương nước rộng 4,5m; Phía Đông giáp nhà ông Duyệt dài 23,5m; phía Tây giáp nhà ông H dài 23m.

[11] Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ thì diện tích đất nhà ông Đào Nguyên Chín như sau: Phía Bắc giáp quốc lộ 37 rộng 4,21m; phía Nam giáp mương nước rộng 4,45m; Phía Đông giáp nhà ông Duyệt dài 31,32m; phía Tây giáp nhà ông H dài 31,46m và 5m.

[12] Như vậy, hiện trạng sử dụng đất của nhà ông Đào Nguyễn Chính có cạnh phía Bắc giáp quốc lộ 37 và cạnh giáp mương nước đều giảm đi so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần lượt là 0,29m và 0,05m.

[13] Từ những phân tích trên, thì hiện trạng sử dụng đất thực tế của nhà bà Nguyễn Thị Ng, ông Đào Nguyên Chín thiếu về chiều Ngng là cạnh phía Bắc giáp quốc lộ 37 và cạnh phía Nam giáp mương nước, còn hiện trạng sử dụng đất nhà ông Nghiêm Xuân H tăng về chiều Ngng cạnh phía Bắc giáp quốc lộ 37 và cạnh phía Nam giáp mương nước, cụ thể: Đất nhà bà Ng có cạnh phía Bắc giáp quốc lộ 37 thiếu 0,19m; cạnh phía Nam giáp mương nước thiếu 0,62m; đất nhà ông H cạnh phía Bắc giáp quốc lộ 37 thừa 0,12m; cạnh phía Nam giáp mương nước thừa 0,64m; đất nhà ông Đào Nguyên Chín cạnh phía Bắc giáp quốc lộ 37 thiếu 0,29m; cạnh phía Nam giáp mương nước thiếu 0,05m. Hai cạnh phía Đông và phía Tây đất của nhà Bà Ng, ông H và ông Chín đều thừa. Tuy nhiên, các hộ đều xác nhận phần thừa này là do các hộ sử dụng một phần diện tích đất của mương nước.

[14] Như vậy, có thể khẳng định diện tích đất nhà ông Nghiêm Xuân H cạnh phía Bắc giáp quốc lộ 37 và cạnh phía Nam giáp mương nước thừa ra là do

lấn sang một phần đất nhà bà Nguyễn Thị Ng và đất nhà ông Đào Nguyên Chín. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng là có căn cứ cần chấp nhận. Tuy nhiên, trong vụ án này Bà Ng chỉ yêu cầu Tòa án buộc gia đình ông Nghiêm Xuân H trả lại bằng hiện vật phần diện tích đất bị lấn chiếm, cụ thể: Chiều Ngng cạnh phía đông là 30cm kéo dài từ cạnh giáp mương nước (cạnh phía Nam) lên phía trước (cạnh phía Bắc giáp quốc lộ 37) là 4m. Tổng diện tích là 1,2m^2. Nên Hội đồng xét xử chỉ xét trong phạm vi khởi kiện và buộc vợ chồng ông Nghiêm Xuân H bà Nguyễn Thị Ch2 phải trả cho bà Ng phần diện tích đất lấn chiếm mà bà Ng yêu cầu.

[15] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải Bàu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn phải Bàu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phải Bàu án phí dân sự sơ thẩm.

[16] Về chi phí tố tụng khác: Nguyên đơn nhận Bàu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản; đã nộp đủ và không yêu cầu giả quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 164; 166; 175; 176 Bộ luật Dân sự N 2015;

Căn cứ vào Điều 170; 179 và Điều 203 Luật Đất đai N 2013;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng:

Buộc vợ chồng ông Nghiêm Xuân H, bà Nguyễn Thị Ch2 phải tự phá rỡ tường bao trả lại cho bà Nguyễn Thị Ng 30cm chiều Ngng cạnh phía Tây (giáp nhà Bà Ng) mốc giới từ phần đất được cấp phía giáp bờ mương (cạnh phía nam) kéo dài lên phía trước (cạnh phía Bắc) giáp quốc lộ 37 có chiều dài 04m. Tổng diện tích đất là 1,2m^2 tại thửa đất số 902, tờ bản đồ số 15 tại Thôn ÁNg, xã TrL, huyện VB, thành phố Hải Phòng (vị trí, mốc giới có có sơ đồ kèm theo).

2. Về án phí:

- Ông Nghiêm Xuân H phải Bàu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ng 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, theo biên lai thu số 0008008 ngày 03-01-2020.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Ng, ông Nghiêm Xuân H, bà Nguyễn Thị Ch2, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Vịnh